

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 22-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đới, ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo ết"quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/HSST – QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tuấn D** (tên gọi khác: C), sinh ngày 23 tháng 6 năm 1996 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Phạm Thị Đông N; Vợ: Phạm ệt"Tuyệt Diệu; Con: Có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1965 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1970 (có mặt tại phiên tòa).
- + Bà Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1968 (có mặt tại phiên tòa).
- + Chị Phạm Ê"Tuýt Diệu, sinh năm 1995 (có mặt tại phiên tòa).
- + Chị Nguyễn Hoài T1, sinh năm 1997 (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Chị Nguyễn Vũ T2, sinh năm 2001 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai gia đình ông Nguyễn Đức T (sinh năm: 1965; cư trú tại: khu phố H, thị trấn C, huyện B) và ông Phạm Quốc H (sinh năm 1970; cư trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện B) có mối quan hệ bà con với nhau (vợ ông T là chị ruột ông H). Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, Nguyễn Ngọc Tuấn D (sinh năm: 1996; cư trú: khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe mô tô biển số 86C1-446.51 chở vợ là Phạm Tuyết D1 (sinh năm: 1995; cư trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện B) đến nhà của ông Nguyễn Đức T để tìm Nguyễn Vũ T2 (sinh năm 2001; cư trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện B) là con gái của ông Nguyễn Đức T để nói chuyện về việc trước đó giữa D1 và T2 có xảy ra mâu thuẫn tranh cãi trên mạng xã hội, D1 nghi ngờ T2 đăng bài viết nói xấu Diệu trên facebook. Khi đến trước cổng nhà ông T thì D và D1 gặp Nguyễn Hoài T1 (sinh năm 1997, cư trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện B; là chị ruột của T2) nên D1 nói T1 vào nhà gọi T2 ra nói chuyện với D1. Trong lúc nói chuyện thì giữa T1 và T2 xảy ra tranh cãi dẫn đến xô xát với D1, sau đó mẹ của T2 là bà Phạm Thị Thúy H1 (sinh năm 1968, cư trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện B) đi xe đạp về đến nhà thấy D1 là cháu gái ruột nhưng có lời lẽ xúc phạm mình nên bà H1 cũng có lời qua tiếng lại, xô cát bằng tay không với D1. Lúc này, ông Phạm Quốc H (là cha ruột của D1) đang ở nhà gần đó nghe tiếng la của con gái là Phạm Tuyết D1 nên ông H chạy đến và thấy T2, T1 và H1 đang xô xát với D1 vì muốn bảo vệ D1 nên ông H vào can ngăn. Ông Nguyễn Đức T thấy T2 bị ông H đánh nên ông T từ trong nhà đi ra và dùng tay nắm tóc, nắm áo ông H từ phía sau kéo ra, ông H quay lại đối diện và dùng tay đánh ông T nhưng không trúng, vì ông

T lùi lại đứng ngay cửa ngõ nhà ông T. Lúc đó, D đang đứng can ngăn bà H1 và T1 (cách ông T đứng khoảng 70 cm), thấy ông T đánh ông H (cha vợ của D) nên D dùng tay phải đánh 01(một) cái hướng từ trước ra sau trúng vào vùng phía trước giữa cổ và ngực của ông T, làm ông T mất thăng bằng té ngã ngửa ra sau, khiến cho vùng đầu phía sau bên phải của ông T đập xuống ngay trước bậc thềm bê tông trước cổng nhà ông T. Khi thấy ông T bị té ngã ngửa ra sau thì D nói với bà H1 là “chồng bà bị té kia”, sau đó người dân xung quanh đến can ngăn và hai bên không còn xô xát nhau nữa. Ông T được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sau khi xuất viện, ông Nguyễn Đức T gửi đơn trình báo đến Công an thị trấn C biết sự việc trên. Công an thị trấn C chuyển vụ việc trên cho Cơ quan điều tra huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Nguyễn Đức T. Tại Bản kết luận giám định số: 436/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 16/5/2024 của Trung tâm giám định Y khoa pháp y tỉnh B, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Đức T là: 27%, cụ thể:

Chấn thương đầu vùng đỉnh chằm, dập xuất huyết não trán hai bên, xuất huyết liềm não, lều não, xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh phải đã được điều trị hiện còn hình ảnh nhuyễn não vùng trán hai bên và không còn hình ảnh xuất huyết tiềm não, lều não và xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh phải trên phim CT-Scanner sọ não, bệnh nhân không có di chứng thần kinh. Chấn thương vùng cằm hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tổn thương cơ thể. Vết thương do vật tày gây ra. Vết thương có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Tuấn D đã thừa nhận vết thương vùng đầu của ông Nguyễn Đức T là do D dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng phía trước giữa cổ và ngực của ông T, làm ông T té ngã ửa"ngửa ra sau, khiến cho vùng đầu bên phải phía sau của ông T đập xuống bậc thềm bê tông, gây thương tích, tỷ lệ 27%. Nguyễn Ngọc Tuấn D gây thương tích cho ông T chỉ là do bộc phát, không có ý định giúp sức cho ông H. Do đó, ông Phạm Quốc H không có đồng phạm với Nguyễn Ngọc Tuấn D.

Đối với hành vi của Phạm Tuyết D1 đến nhà Nguyễn Vũ T2 mục đích chỉ để nói chuyện với Nguyễn Vũ T2, sau đó giữa D1 có xảy ra xô xát với Nguyễn Hoài T1, Nguyễn Vũ T2 và Phạm Thị Thúy H1 nhưng không gây ra thương tích gì và cũng không có ai có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết. Ông Phạm

Quốc H đến nhà ông Nguyễn Đức T mục đích chỉ để vào ngăn D1 (con gái ông H) Nguyễn Hoài T1, Nguyễn T2 và Phạm Thị Thủy H2, ông H không gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Hành vi của Phạm Quốc H, Phạm ệt"Tuệ Diệu, Phạm Thị Thúy H1, Nguyễn Hoài T1 và Nguyễn Vũ T2 có gây ồn ào mất trật tự ở địa phương nhưng hậu quả chưa nghiêm trọng nên chuyển cho địa phương xem xét xử lý hành chính.

Về phần bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Đức T yêu cầu Nguyễn Ngọc Tuấn D bồi thường chi phí điều trị vết thương số tiền 60.529.000 đồng. Nguyễn Ngọc Tuấn D đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản của C1 ục thi"cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, số tiền còn lại Nguyễn Ngọc Tuấn D chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS.HBB ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D về tội ố""cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D về tội “Cố ý gây thương tích” với mức án từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 2 (hai) năm đến 4 (bốn) năm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T tổng số tiền 60.529.000 đồng.

Bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nên không tham gia tranh luận. Đối với phần dân sự do các bên đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về phần dân sự cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 60.529.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã giao số tiền 529.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng; đối với trách nhiệm hình sự đề nghị ội"Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất hoặc án treo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không ý kiến về việc vắng mặt của chị T1, bị cáo, bị hại đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Hoài T1

[2] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/4/2024 tại khu phố H, thị trấn C, huyện B, Nguyễn Ngọc Tuấn D chỉ vì bực phát nên dùng tay đánh 01 cái trúng vào người ông T, làm ông T té ngã ngửa ra sau, khiến cho vùng đầu phía sau bên phải của ông T đập xuống thêm bê tông gây ra thương tích tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Đức T là 27% nên bị cáo đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Bản cáo trạng số 13/CT-VKS.HBB ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố là đúng người, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong gia đình mà bị cáo đã gây thương tích cho ông Nguyễn Đức T. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống bị cáo nên hành xử theo một cách khác phù hợp để giải quyết nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến việc gây ra thương tích cơ

thể đối với bị hại. Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; cha ruột bị cáo là ông Nguyễn Thanh B được tặng Bằng khen, ấ"giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; ông nội Nguyễn H3, bà nội Hồ Thị T3 hạng nhì; bà ngoại Phạm Ngọc N1 được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; bị hại xin bãi nại đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **[4.2]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục **[4.1]** của bản án, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với hành vi của Phạm Tuyết D1 đến nhà Nguyễn Vũ T2 mục đích chỉ để nói chuyện với Nguyễn Vũ T2, sau đó giữa D1 có xảy ra xô xát với Nguyễn Hoài T1, Nguyễn Vũ T2 và Phạm Thị Thúy H1 nhưng không gây ra thương tích gì và cũng không có ai có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết. Ông Phạm Quốc H đến nhà ông Nguyễn Đức T mục đích chỉ để vào ngăn D1 (con gái ông H) Nguyễn Hoài T1, Nguyễn T2 và Phạm Thị Thủy H2, ông H không gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà chuyển cho địa phương xem xét xử lý hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại, bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường với số tiền là 60.529.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã giao nhận số tiền 529.000 đồng cho bị hại nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức T số tiền 60.000.000 đồng. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, đối với số tiền bồi thường thiệt hại bị cáo đã nộp vào tài khoản của C1 ực thi "cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 12/12/2024 với số tiền 20.000.000 đồng và ngày 16/4/2025 với số tiền 40.000.000 đồng nên bị cáo không phải chịu án phí đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 134; Điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/5/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp Nguyễn Ngọc Tuấn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Ngọc Tuấn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Ngọc Tuấn D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 593 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức T tổng số tiền 60.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D đã nộp tiền vào tài khoản của C1 ực"ục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 12/12/2024, với số tiền 20.000.000 đồng và ngày 16/4/2025 với số tiền 40.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- UBND phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc